

Hải Thành, ngày 05 tháng 12 năm 2024

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 05 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ THANH** Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1975.
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hải Thành
- Nơi thường trú: An Khê 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(nơi ở: Số 9B, ngõ 54 Nam Trung Hành, phường Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng).
- Số căn cước công dân: 031175011572; ngày cấp 26/02/2022; nơi cấp Công an Hải Phòng

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Sơn. Ngày, tháng, năm sinh: 18/5/1975
- Nghề nghiệp: Công an
- Nơi làm việc: Công an quận Dương Kinh
- Nơi thường trú: An Khê 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(nơi ở: Số 9B, ngõ 54 Nam Trung Hành, phường Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng).
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031075012433; ngày cấp 23/11/2021; nơi cấp Công an Hải Phòng

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:; ngày cấp; nơi cấp ...

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Dương Ngày, tháng, năm sinh: 07/11/2009.
- Nơi thường trú: An Khê 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(nơi ở: Số 9B, ngõ 54 Nam Trung Hành, phường Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng).
- Số căn cước công dân: 031209008203; ngày cấp 12/12/2023; nơi cấp Công an Hải Phòng

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

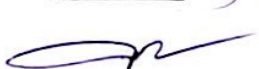
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất: *Không*

+ Địa chỉ:

Người nhận:



Người kê khai:



- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): *Không*
- 1.2. Các loại đất khác: *Không*
- 1.2.1. Thửa thứ nhất: *Không*
- Loại đất: Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thửa thứ hai (trở lên): *Không*
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở: Ở nhà của bố mẹ tại Số 9B, ngõ 54 Nam Trung Hành, phường Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng
- 2.1.1. Nhà thứ nhất: *Không*
- + Địa chỉ:
- + Loại nhà:
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): *Không*
- 2.2. Công trình xây dựng khác: *Không*
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: *Không*
- + Loại công trình Cấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ hai (trở lên): *Không*
- 3.1. Cây lâu năm (18): *Không*
- Loại cây: Số lượng: Giá trị (10):
- Loại cây: Số lượng: Giá trị (10):
- 3.2. Rừng sản xuất (19): *Không*
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị (10):

Người nhận:



Người kê khai:



- Loại rừng: Diện tích: Giá trị (10):

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị (10):

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị (10):

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (20): *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên (21): *400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng)*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

6.1. Cổ phiếu: *Không*

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: *Không*

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp (22): *Không*

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác (23): *Không*

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy.....) (24):

- Mô tô (đứng tên tài sản): Xe máy SH mode

Số đăng kí: 15B2 056.27 Giá trị: 60.000.000đ.

- Ô tô (đứng tên tài sản): Xe Hon da city

Số đăng ký: 15K 141.91 Giá trị: 600.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) (25): *Không*

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài (26): *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài (27): *Không*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

Người nhận:



Người kê khai:



- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:
- 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (28): 675.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của người kê khai: 380.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của chồng: 295.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29) (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30)/ giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Tăng	150.000.000d 100.000.000d 150.000.000d	Tích lũy, gửi tiết kiệm Tích lũy tiền mặt Con trai tặng
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			

Người nhận:



Người kê khai:



